

Số: ~~160~~/BC-DVKT-KTKH

Hà Nội, ngày ~~12~~ tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power Services) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về các hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) trong năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 như sau:

PHẦN I: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2024

1. Tình hình chung và kết quả thực hiện SXKD năm 2024

a. Thuận lợi:

- Hỗ trợ của cổ đông lớn PV Power trong việc triển khai các Hợp đồng dài hạn đã ký tại các Nhà máy điện (NMD) Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2 và Nhà máy nhiệt điện (NMNĐ) Vũng Áng 1.
- Công tác thanh toán Hợp đồng sửa chữa thường xuyên các Nhà máy điện tương đối kịp thời giúp Công ty cải thiện việc cân đối dòng tiền đủ chi trả tiền lương hàng tháng cho Người lao động.
- Đội ngũ nhân sự kỹ thuật của PV Power Services có tay nghề cao do đã được tham gia vào nhiều kỳ bảo dưỡng, sửa chữa lớn cho các nhà máy; Có điều kiện làm việc thực tế với chuyên gia nước ngoài trong thời gian thực hiện sửa chữa định kỳ.
- Tập thể Ban lãnh đạo, NLĐ đoàn kết chung sức/chung lòng nêu cao tinh thần trách nhiệm thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình, tăng cường công tác quản lý, quản trị góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

b. Khó khăn:

- Giá vốn khá cao so với các đơn vị DVKT dẫn đến tính cạnh tranh không cao trong khi kinh nghiệm BDSC ở cấp độ đại tu các thiết bị lớn như TBH-MFĐ gam máy từ 300MW không nhiều (số lượng, tần suất ít).
- Doanh thu các Hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên tại các NMD của PV Power đấu thầu/kí mới đều có giá trị giảm, trong đó, doanh thu SCTX Hợp đồng Nhơn Trạch 2 sụt giảm lớn (12,97 tỷ đồng) đã ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu/lợi nhuận của Công ty năm 2024.
- Nhằm gia tăng doanh thu và mở rộng đối tượng khách hàng, Công ty đã tìm kiếm thêm các khách hàng mới ngoài các khách hàng truyền thống là các

nhà máy điện của PV Power. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các hợp đồng dịch vụ ngoài, nhiều thời điểm trùng với các kỳ sửa chữa lớn của Công ty nên dẫn đến thiếu nhân sự kỹ thuật cao và công cụ dụng cụ để thực hiện công việc, dẫn tới phải thuê ngoài làm tăng chi phí, giảm cạnh tranh.

Nhận thức được các khó khăn, thuận lợi trên, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động trong công tác điều hành, bám sát các mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phân đấu hoàn thành kế hoạch được giao, kết quả đạt được như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ TH/KH(%)
I	Tổng doanh thu	263,40	376,67	143,00%
I.1	Doanh thu từ dịch vụ trực tiếp của PVPS	263,40	371,18	140,92%
1	Doanh thu BDSC các Hợp đồng dài hạn	177,07	193,67	109,38%
2	Doanh thu phát triển KDDV ngoài các HĐ dài hạn đã ký với PV Power	82,43	173,47	210,44%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	3,90	3,94	100,9%
4	Thu nhập khác		0,10	
I.2	Doanh thu OEM		5,49	
II	Tổng chi phí	242,62	352,71	145,38%
III	Lợi nhuận trước thuế	20,78	23,96	115,30%
IV	Lợi nhuận sau thuế	16,62	18,60	111,90%
V	Các khoản nộp NSNN	20,39	21,07	103,33%

Đánh giá tình hình thực hiện:

- ❖ **Doanh thu:** Tổng giá trị thực hiện năm 2024 là 376,67/263,40 tỷ đồng, đạt 143,0% kế hoạch, tăng 113,27 tỷ đồng so với kế hoạch, trong đó:
 - + Doanh thu SCTX, SCĐK, phát sinh tăng 16,60 tỷ đồng, trong đó:
 - Hợp đồng Cà Mau 1&2: tăng 0,49 tỷ đồng so với kế hoạch, do (i) giảm 1,75 tỷ đồng doanh thu SCTX do dừng máy trên 30 ngày, (ii) tăng 2,24 tỷ đồng doanh thu xử lý các phát sinh tại NMD Cà Mau 1&2.
 - Hợp đồng Nhơn Trạch 1: tăng 3,63 tỷ đồng do (i) tăng 4,95 tỷ đồng SCĐK trung tu GT12 NMD Nhơn Trạch 1 năm 2023 chuyển sang ghi nhận doanh thu vào tháng 02/2024, (ii) giảm 1,32 tỷ đồng doanh thu SCĐK tiểu tu NMD Nhơn Trạch 1 năm 2024 do không thực hiện theo lịch của CĐT.
 - Hợp đồng Nhơn Trạch 2: tăng 7,54 tỷ đồng do (i) tăng 20,51 tỷ đồng sửa chữa định kỳ Đại tu NMD Nhơn Trạch 2 năm 2023 chuyển sang ghi nhận doanh thu vào tháng 01/2024, (ii) giảm 12,97 tỷ đồng doanh thu SCTX do ký lại sửa đổi/bổ sung số 04 của Hợp đồng 68.

- Hợp đồng Vũng Áng 1: tăng 4,95 tỷ đồng do (i) giảm 1,35 tỷ đồng doanh thu SCTX do dừng máy trên 30 ngày, (ii) tăng 6,30 tỷ đồng phần phát sinh của Hợp đồng theo thực tế thực hiện.
- + Doanh thu phát triển kinh doanh dịch vụ ngoài các hợp đồng dài hạn đã ký với Tổng công ty: 173,47/82,43 tỷ đồng, **tăng 91,04 tỷ đồng** chủ yếu do tăng doanh thu: Trung/đại tu Tổ máy số 2 - NMNĐ Vũng Áng 1; Sửa chữa lớn cấp độ B – NMĐ Vân Phong 1; Cung cấp dịch vụ kỹ thuật/nhân lực kỹ thuật BDSC, lắp đặt cho các NMĐ Sông Hậu 1, Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Lọc hóa dầu Bình Sơn, Nhơn Trạch 3&4, NMĐ Thăng Long, Duyên Hải 2, Mông Dương 2,... và tăng doanh thu cung cấp vật tư/phụ tùng cho các NMĐ Vũng Áng 2, Phả Lại, Duyên Hải, Mông Dương 2,
- + Doanh thu hoạt động tài chính tăng 0,04 tỷ đồng theo thực tế.
- + Thu nhập khác phát sinh tăng 0,10 tỷ đồng do thu tiền vi phạm hợp đồng của IBS và thanh lý TSCĐ, CCDC tại các Chi nhánh.
- + Doanh thu OEM tăng 5,49 tỷ theo thực tế (không tạo ra lợi nhuận).
- ❖ **Chi phí:** 352,71/242,62 tỷ đồng, đạt 145,38% kế hoạch.
- ❖ **Lợi nhuận trước thuế:** 23,96/20,78 tỷ đồng, đạt 115,3% kế hoạch do yếu tố doanh thu tăng/giảm nêu trên. Trong đó, doanh thu SCTX NMĐ Nhơn Trạch 2 sụt giảm sâu (hơn 12,97 tỷ đồng tương đương giảm khoảng 33% giá trị HĐ dài hạn đã ký) gây ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của PVPS.

Công ty đã tăng cường công tác phát triển dịch vụ (ký kết và thực hiện thêm nhiều hợp đồng mới), tối ưu hóa sử dụng nguồn nhân lực hiệu quả trong phát triển dịch vụ và SCDK các NMĐ; tăng cường thu hồi công nợ, quản trị hiệu quả dòng tiền góp phần nâng cao/tăng nguồn thu nhập tài chính/thu nhập khác; đồng thời tiết kiệm, tiết giảm tối đa các khoản mục chi phí quản lý; giãn tiến độ thực hiện đầu tư/mua sắm một số tài sản/trang thiết bị chưa thực sự cần thiết,... nhằm gia tăng lợi nhuận/hiệu quả sản xuất kinh doanh; mặt khác vẫn duy trì ổn định chế độ, tiền lương, thu nhập cho người lao động và đảm bảo lợi nhuận thực hiện trước thuế cả năm 2024 đạt trên 115% kế hoạch.

- ❖ **Chỉ tiêu nộp ngân sách Nhà nước:** Thực hiện 21,07/20,39 tỷ đồng, đạt 103,3% kế hoạch.

2. Các hoạt động chính của Công ty

2.1. Công tác bảo dưỡng sửa chữa các Nhà máy điện

a. Đối với các NMĐ thuộc Tổng Công ty:

- Thực hiện công tác BDSC thường xuyên, đột xuất và xử lý sự cố các NMĐ Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2 và NMNĐ Vũng Áng 1, hoàn thành 100% khối lượng công việc so với kế hoạch đề ra đảm bảo các nhà máy vận hành an toàn, hiệu quả, đạt độ khả dụng và độ tin cậy cao.

- Hoàn thành công tác sửa chữa định kỳ các NMĐ đảm bảo an toàn, chất lượng và theo tiến độ các bên đã thống nhất, cụ thể:
 - + Triển khai thực hiện và hoàn thành 3 gói hợp đồng Trung tu/đại tu tổ máy số 2 - NMĐ Vũng Áng 1, bao gồm Hợp đồng số 22, 33, 35. PVPS đã hoàn tất công tác trả máy cho Chủ đầu tư vào ngày 10/10/2024 để tái lập, chạy thử, tổ máy 2 đã hòa lưới thành công vào lúc 14h42' ngày 14/10/2024.
 - + Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ hệ thống thiết bị (tiểu tu) Nhà máy Thủy điện Hòa Na năm 2024.
 - Cung cấp nhân sự kỹ thuật cho Siemens: thực hiện bảo dưỡng sửa chữa máy phát điện GT11, GT12 NMĐ Cà Mau 1; Tiểu tu NMĐ Cà Mau 2; thực hiện thay mới Strainer IPBP CV ST10 và bảo dưỡng sửa chữa máy phát ST10 NMĐ Cà Mau 1; Bảo dưỡng sửa chữa NMĐ Nhơn Trạch 2.
- b. Đối với các NMĐ/Công trình công nghiệp ngoài Tổng Công ty**
- Thực hiện hợp đồng thường xuyên 3 năm xưởng năng lượng và xưởng công dụng (3R và 3D) và Xưởng Luyện cốc theo các Hợp đồng đã ký tại Nhà máy Điện Formosa Hà Tĩnh.
 - Hoàn thành, nghiệm thu thanh quyết toán các Hợp đồng:
 - + Cung cấp nhân sự kiểm tra sửa chữa lò hơi số 9 và Tuabin - Máy phát TG2 năm 2024 tại Công ty CPHH Vedan Việt Nam;
 - + Bảo dưỡng lò hơi và thiết bị phụ trợ NMĐ Nghi Sơn 1;
 - + Hợp đồng cung cấp Dịch vụ sửa chữa tiểu tu C&I Tổ máy 1; đại tu phần C&I Tổ máy số 2, Đại tu van - NMĐ Thăng Long.
 - + Dịch vụ Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ và Nhà máy Đạm Cà Mau;
 - + Cung cấp nhân công chất lượng cao cho Nhà máy Lọc hóa dầu Bình Sơn;
 - + Hợp đồng thay thế vòi thổi bụi NMĐ Thái Bình 2;
 - + Hợp đồng bảo dưỡng Actuator tại NMĐ Sông Hậu 1;
 - + Cung cấp dịch vụ, hạng mục công việc thực hiện trong lắp đặt hệ thống phụ trợ tại NMĐ Nhơn Trạch 3&4.
 - + Cung cấp vật tư cho NMĐ Phả Lại, NMĐ Duyên Hải 2, Nhà máy UNITEX Việt Nam tại Tây Ninh.
 - Cung cấp dịch vụ sửa chữa lớn cấp độ B cho Tổ máy số 1 - Nhà máy điện Vân Phong.
 - NMĐ Mông Dương 2:
 - Hoàn thành đại tu quạt và bảo dưỡng trạm 110kV.
 - Nghiệm thu thanh toán cung cấp Dịch vụ “Service for 110 KV transmission line maintenance”.
 - Cung cấp dịch vụ “Dynamic balancing service for CID blades”.

- Cung cấp dịch vụ “Repair CID 1A & 1B Damper seal air fan”.
- Thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa.
- Thực hiện hợp đồng cung cấp nhân sự bảo dưỡng sửa chữa Tuabin Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn.
- Thực hiện Hợp đồng số 935-2023/HĐ-BSR-PVPS tại Nhà máy Lọc hóa Dầu Dung Quất.
- Thực hiện Hợp đồng về việc cung cấp và lắp đặt 02 bộ bơm nước thô và các phụ tùng dự phòng tại trạm bơm Hòa Phú của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV với Liên danh nhà thầu PISA-PVM-PVPS.
- Thực hiện xử lý bất thường trụ điện gió và thay thế các hộp số turbine nhằm tiếp cận công nghệ và quy trình bảo dưỡng sửa chữa NMĐ gió Hòa Bình 5.
- Tiêu thụ Nhà máy Thủy điện Hòa Na;
- Cung cấp, lắp đặt ắc quy cho NMĐ Mông Dương 1.
- Thực hiện hợp đồng: Đại tu tự dùng một chiều trạm 220kV (các bộ ắc quy)
 - Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 (chuyển tiếp năm 2024) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

2.2. Công tác đầu tư mua sắm

Trong năm 2024, PV Power Services thực hiện đầu tư mua sắm là: 6,54/9,11 tỷ đồng, đạt 71,8% kế hoạch, trong đó:

- + Mua sắm công cụ dụng cụ: 6,22/6,68 tỷ đồng, đạt 93,1% kế hoạch (do tiết kiệm/tiết giảm trong quá trình đấu thầu mua sắm).
- + Mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất tại các chi nhánh: 0,065/0,07 tỷ đồng, đạt 99,6% kế hoạch.
- + Mua sắm phục vụ công tác quản lý: 0,26/0,27 tỷ đồng, đạt 96,6% kế hoạch.
- + Mua sắm phương tiện: 0/2,10 tỷ đồng do thực hiện lập dự toán và triển khai trong năm 2024, tuy nhiên năm 2025 mới giao hàng.

2.3. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Triển khai giao kế hoạch đào tạo năm 2024 cho các đơn vị thực hiện, trong đó chú trọng tăng cường công tác bồi dưỡng kèm cặp nội bộ tại các Chi nhánh. Trong năm 2024, Công ty đã thông qua kế hoạch chi tiết công tác đào tạo nội bộ năm 2024 tại các Chi nhánh theo Quy chế đào tạo hiện hành. Thực hiện đào tạo trong năm 2024 với tổng số lượt đào tạo 206/226 người, đạt 91,15% kế hoạch với tổng kinh phí 1.660/2.100 triệu đồng, đạt 79,05% kế hoạch, trong đó:

- + Đào tạo thường xuyên cho 109 lượt người với tổng kinh phí 316 triệu đồng.
- + Đào tạo chuyên sâu cho 31 lượt người với tổng kinh phí 1.150 triệu đồng.
- + Đào tạo nội bộ cho 66 lượt người với tổng kinh phí là 194 triệu đồng.

2.4. Công tác lao động

a. Công tác tổ chức nhân sự:

Năm 2024, Công ty triển khai thực hiện rà soát, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ các phòng ban chức năng theo hướng chuyên môn hóa, tinh giản và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhân sự văn phòng Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 115/NQ/DVKT-HĐQT ngày 12/7/2024 phê duyệt kiện toàn phương án sản xuất kinh doanh của Phòng Kinh doanh. Giám đốc Công ty đã ban hành Quyết định số 325/QĐ-DVKT ngày 06/8/2024 quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng chức năng. Theo đó, phạm vi công việc của Phòng Kinh doanh tập trung vào công tác thương mại vật tư thiết bị, công tác lắp đặt, cải tiến nâng cấp thiết bị do các đơn vị dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp hoặc nhà SX gốc cung cấp, và các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật do phòng tự chủ động tìm kiếm khai thác. Nhiệm vụ quản lý các Hợp đồng dịch vụ do Công ty khai thác được tập trung về Phòng Kinh tế Kế hoạch.

Tính đến thời điểm 31/12/2024, Công ty có 428 lao động, cụ thể như sau:

- + Ban lãnh đạo (HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và KTT): 08 người.
- + Bộ phận Kiểm toán nội bộ: 01 người.
- + 05 phòng chức năng: 54 người.
- + 04 Chi nhánh: 365 người.

b. Công tác quản lý và sử dụng lao động

➤ Tăng giảm trong kỳ:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Ghi chú
1	Lao động đầu kỳ	Người	431	
2	Lao động tăng trong kỳ	Người	53	
3	Lao động giảm trong kỳ	Người	56	
4	Lao động cuối kỳ	Người	428	

➤ Cơ cấu lao động:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024
I	Theo giới tính	Người	428
1	Nam	-	380
2	Nữ	-	48
II	Theo độ tuổi	Người	428
1	Dưới 30 tuổi	-	37
2	31-39 tuổi	-	189
3	40-49 tuổi	-	166

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024
4	50-55 tuổi	-	27
5	Trên 55 tuổi	-	9
6	Tuổi bình quân	-	39.3
III	Theo trình độ đào tạo	Người	428
1	Tiến sỹ	-	0
2	Thạc sỹ	-	20
3	Đại học	-	202
4	Cao đẳng	-	48
5	Trung cấp	-	78
6	CNKT + Lái xe	-	80
7	Lao động phổ thông	-	0

➤ *Công tác quản lý lao động:*

- Công ty đã rà soát, giao định biên cho các Phòng, đơn vị với định biên lao động toàn Công ty năm 2024 là 470 người.
- Quan tâm, kịp thời kiện toàn công tác cán bộ tại Công ty và các đơn vị: Bổ nhiệm có thời hạn chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hà Tĩnh; Kéo dài thời gian giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT đến khi đủ tuổi nghỉ hưu; Bổ nhiệm lại có thời hạn chức vụ Giám đốc Công ty; Bổ nhiệm mới có thời hạn Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính và các chức vụ Trưởng phòng KTSX, Quản đốc, Phó quản đốc tại các Phân xưởng Chi nhánh Hà Tĩnh, Chi nhánh Cà Mau; Điều động và bổ nhiệm có thời hạn chức vụ Phó phòng KTKH; Bổ nhiệm chức vụ Tổ trưởng/ Tổ phó tại Chi nhánh Cà Mau Công ty.
- Công ty đã giải quyết thôi việc, chuyển công tác đối với 56 nhân sự.
- Thực hiện ký Hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng trở lên đối với lao động mới tiếp nhận.
- Công tác hồ sơ cán bộ: quản lý, sắp xếp, bổ sung hồ sơ CBCNV Công ty và kê khai lý lịch cán bộ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Đánh giá: Công tác quản lý lao động được triển khai theo quy chế quy định của Đảng, Nhà nước, Tổng công ty và Công ty, đảm bảo tính kịp thời, hiệu quả phục vụ cho nhiệm vụ chính trị và triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.5. Công tác tiền lương, thưởng và chế độ chính sách cho CBCNV

- Quyết toán quỹ tiền lương năm 2023 và xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương năm 2024 của Công ty; xây dựng kế hoạch lao động tiền lương năm 2025.
- Công tác giao khoán quỹ tiền lương năm 2024 cho các Chi nhánh.

- Ban hành Quy chế đánh giá xếp loại Cán bộ quản lý chuyên trách Công ty.
- Ban hành sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương và Quy chế đánh giá tập thể, CBCNV gắn với mục tiêu chi trả lương hiệu quả, lương bổ sung theo mức độ đóng góp, cống hiến và hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cá nhân.
- Triển khai nâng lương định kỳ năm 2024 cho CBCNV Công ty.
- Thực hiện chi trả lương cho CBCNV theo Quy chế trả lương số 03/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 04/01/2023 và Quy chế đánh giá tập thể, CBCNV số 126/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 23/7/2020 đến hết tháng 6/2024. Kể từ ngày 01/7/2024, thực hiện chi trả lương cho CBCNV theo Quy chế lương số 108/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 25/6/2024 và Quy chế đánh giá tập thể, CBCNV số 109/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 25/6/2024 (đối với người lao động); Thực hiện đánh giá xếp loại hàng quý đối với Cán bộ quản lý chuyên trách Công ty theo Quyết định số 88/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 21/5/2024 kể từ ngày 01/4/2024. Áp dụng điều chỉnh đơn giá tiền lương vị trí và đơn giá tiền lương hiệu quả từ ngày 01/8/2024.
- **Kết quả thực hiện:**
 - + Lao động bình quân: 422 người.
 - + Tiền lương bình quân: 21,6 triệu đồng/người/tháng.
 - + Thu nhập bình quân: 24,5 triệu đồng/người/tháng.
 - Thực hiện chi trả các khoản phụ cấp độc hại, trợ cấp ăn ca, thưởng an toàn theo đúng quy định.

2.6. Công tác an toàn sức khỏe môi trường, phòng chống cháy nổ

Trong năm 2024, Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ (ATVSLĐ-PCCN) của Công ty luôn được quan tâm. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã đảm bảo công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường, không để xảy ra vụ tai nạn lao động và sự cố cháy nổ nào, không có người bị mắc bệnh nghề nghiệp. Hội đồng ATVSLĐ Tổng Công ty đã chấm điểm công tác ATVSLĐ-PCCN tại Công ty năm 2024, đạt 97,8/100 điểm, đủ tiêu chuẩn đạt danh hiệu “Bảo đảm an toàn - vệ sinh lao động xuất sắc”. Kết quả thực hiện trong năm 2024, cụ thể như sau:

- Tổ chức các kỳ huấn luyện ATVSLĐ, kiểm tra sát hạch an toàn điện định kỳ; kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; kiểm tra công tác ATVSLĐ, PCCN tại các Chi nhánh.
- Tổ chức đo kiểm môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp năm 2024; thực hiện công tác xét thưởng an toàn, bồi dưỡng hiện vật định kỳ hàng tháng.
- Thực hiện công tác trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động; Triển khai công tác thay đổi màu sắc và kiểu dáng quần áo BHLĐ, trang bị và cấp phát quần áo BHLĐ cho CBCNV.

- Báo cáo Tổng công ty và Sở lao động thương binh xã hội địa phương công tác thống kê định kỳ về ATVSLĐ, tình hình tai nạn lao động của Công ty; Triển khai kế hoạch hưởng ứng Tháng hành động ATVSLĐ năm 2024.
- Triển khai tăng cường công tác an ninh, an toàn PCCN trong mùa khô, dịp tết Dương lịch, tết Nguyên đán, lễ 30/4-01/5, lễ Quốc Khánh 02/9.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát an toàn trong các kỳ sửa chữa lớn của Công ty tại các NMD Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1&2, Vũng Áng 1, Formosa Hà Tĩnh, Nghi Sơn 1, Mông Dương 2, Thăng Long, Vân Phong 1,... ; Cập nhật các hoạt động sửa chữa trong ngày, nhắc nhở người lao động tuân thủ các quy định trong công tác ATSKMT, đặc biệt các công việc có nguy cơ cao gây mất an toàn lao động, nguy cơ cháy nổ, và ảnh hưởng đến môi trường.

2.7. Công tác khoa học công nghệ

- Thường xuyên động viên, khuyến khích công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ cho toàn thể CBCNV.
- Hội đồng sáng kiến thực hiện thông báo, phổ biến các nội dung liên quan đến công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật do Tổng công ty định hướng.
- Năm 2024, Công ty đăng ký 46 sáng kiến và được công nhận/cấp giấy chứng nhận đối với 38 sáng kiến cải tiến kỹ thuật (trong đó CNCM 10 sáng kiến; CNNT 06 sáng kiến; CNHT 23 sáng kiến; P.KTAT 01 sáng kiến) mang lại hiệu quả kinh tế lớn.

2.8. Các hoạt động tổ chức đoàn thể, an sinh xã hội, chăm lo đời sống

- Công tác an sinh xã hội:
- + Trong năm 2024, công tác an sinh xã hội của đơn vị tập trung vào công tác chăm lo đời sống cho CBCNV trong dịp Tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024. Kết quả: Hỗ trợ kinh phí tổ chức chương trình Tết sum vầy - Xuân Nghĩa tình Dầu khí nhân dịp Tết Giáp Thìn 2024 với tổng số tiền là 52 triệu đồng; Hỗ trợ tổ chức các Giải thể thao, hội thao, bữa ăn công đoàn...: 84 triệu đồng; Hỗ trợ CBCNV Công ty bị bệnh hiểm nghèo với số tiền 02 triệu đồng và tặng quà cho 03 người lao động tại Chi nhánh Hà Tĩnh nhân dịp Lễ bàn giao và gắn biển nhà “Mái ấm Công đoàn Dầu khí” với tổng số tiền là 1,5 triệu đồng; Mua bánh Trung thu cho CBCNV: 186,7 triệu đồng; Tặng quà và mừng tuổi cho 426 CBCNV nhân dịp tết Nguyên đán với tổng số tiền là 255,6 triệu đồng; Chi hỗ trợ người lao động thực hiện công tác sửa chữa lớn cấp độ B cho Tổ máy số 1 NMD Vân Phong 1: 13,2 triệu đồng.
- + Thực hiện phát động của TCT, Công ty đã kêu gọi toàn thể CBCNV làm thêm để tạo nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động của Tập đoàn, bao gồm: (i) Ủng hộ, hỗ trợ đồng bào bị thiên tai, bão lũ và các hoạt động an sinh khác; (ii) Ủng hộ Quỹ tương trợ Dầu khí; (iii) Ủng hộ hoạt động “Vì thế hệ trẻ” của Đoàn thanh niên Tập đoàn và “Nghĩa tình đồng đội” của Hội Cựu chiến binh với tổng số tiền cho 03 đợt là 570,58 triệu đồng.

- Công tác chăm lo đời sống CBCNV và các phong trào đoàn thể:
- + Công ty đã thực hiện việc trích nộp, đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ và thực hiện các chế độ chính sách khác cho CBCNV Công ty theo đúng quy định của Nhà nước. Tính đến 31/12/2024, số lao động tham gia BHXH tại đơn vị là 422 người, hàng tháng trích nộp khoảng 1,4 tỷ đồng.
- + Giải quyết chế độ ốm, đau, thai sản... đầy đủ theo quy định.
- + Tham gia BHXH điện tử, nộp hồ sơ qua mạng và qua bưu điện.
- + Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo đúng quy định.
- + Lập kế hoạch nghỉ phép cho Người lao động năm 2024.
- + Tổ chức chương trình nghỉ mát năm 2024 cho NLĐ.
- + Mua và hướng dẫn sử dụng bảo hiểm con người kết hợp mức trách nhiệm cao cho CBCNV Công ty năm 2024.
- + Triển khai chính sách mua BHNT cho 68 lao động kỹ thuật cao với kinh phí 1,78 tỷ đồng/năm.
- + Thực hiện chi từ quỹ phúc lợi cho toàn thể CBCNV Công ty với tổng số tiền là 1.787,5 triệu đồng, cụ thể: chi cho người lao động nhân dịp Tết Nguyên đán và đầu xuân Quý Mão năm 2024; Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3; Quốc tế thiếu nhi 1/6; Tổ chức sinh nhật hàng năm; Tặng quà cho thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sỹ; Tết Trung thu; Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; Hỗ trợ chăm sóc sắc đẹp đối với nữ cán bộ nhân viên; trợ cấp Hưu trí...

Đánh giá: Công ty đã thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động; Khen thưởng, phúc lợi, ăn ca, chế độ BHXH: Các chế độ chính sách đối với người lao động được giải quyết đầy đủ, kịp thời. Số người tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN đạt 100%, thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN với cơ quan BHXH theo đúng Luật BHXH Việt Nam.

2.9. Công tác thi đua, khen thưởng

Trong năm 2024, Công ty đã báo cáo Hội đồng Thi đua khen thưởng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam xét, trình Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam và Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam khen thưởng các danh hiệu thi đua năm 2024, cụ thể như sau:

- Đối với tập thể: 38 tập thể lao động tiên tiến, 08 tập thể lao động xuất sắc, 08 tập thể Giấy khen Tổng Công ty, 04 tập thể Bằng khen Tập đoàn.
- Đối với cá nhân: 02 cá nhân Chiến sỹ thi đua cấp Ủy ban quản lý vốn nhà nước, 117 cá nhân Chiến sỹ thi đua cơ sở, 118 cá nhân Bằng khen Tập đoàn, 191 cá nhân Giấy khen Tổng Công ty, 390 cá nhân Lao động tiên tiến.

- Khen thưởng đột xuất: Các tập thể trong công tác phát triển dịch vụ 6 tháng đầu năm 2024; Các cá nhân được tặng Giấy khen Tổng công ty tại Hội nghị tay nghề Điện lực Dầu khí; Các tập thể hoàn thành tốt công tác sửa chữa lớn cấp độ B NMNĐ BOT Vân Phong 1; Các tập thể và cá nhân hoàn thành tốt công tác Trung/đại tu tổ máy số 02 NMNĐ Vũng Áng 1 năm 2024.

3. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm

3.1. Đánh giá chung:

- Hoàn thành các công tác BDSC thường xuyên, đột xuất và xử lý các sự cố, tồn tại, bất thường thiết bị/hệ thống các NMĐ Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2, Vũng Áng 1 và Formosa Hà Tĩnh.
- Thực hiện công tác bảo dưỡng SCĐK đạt/vượt tiến độ thống nhất với CĐT.
- Trong năm 2024, PV Power Services đã nỗ lực và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, lợi nhuận trước thuế thực hiện vượt kế hoạch được giao, đạt trên 115% kế hoạch.
- Công tác phát triển dịch vụ ngoài tiếp tục được đẩy mạnh, tích cực tìm kiếm mở rộng hợp đồng dịch vụ nhằm nâng cao doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

3.2. Tồn tại và bài học kinh nghiệm:

Coi công tác cán bộ là một trong những yếu tố quyết định đến sự phát triển của Công ty, bố trí sử dụng đúng người, đúng thực tế công việc yêu cầu, đặc biệt là phải đúng chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn công việc BDSC mà khách hàng yêu cầu thông qua đấu thầu/Hợp đồng để phát huy tối đa mặt mạnh và giảm thiểu những hạn chế ở mỗi con người. Quan tâm công tác phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo phát triển cán bộ, trọng dụng nhân tài, có chính sách lương thưởng/đãi ngộ phù hợp để thu hút nhân tài và khuyến khích người lao động hăng say công tác, lao động sáng tạo và hiệu quả. Tạo dựng nguồn cán bộ đảm bảo cả về số lượng và chất lượng sẵn sàng đáp ứng kịp thời yêu cầu chiến lược phát triển DVKT theo định hướng tinh và sâu của Công ty.

Kịp thời nhận thức, nhận diện các điểm yếu, tồn tại, đặc biệt các công việc có tính nút thắt cổ chai (cơ cấu nhân lực bất cập và ảnh hưởng tính cạnh tranh, trình độ chuyên môn kỹ thuật và kinh nghiệm lực lượng lao động so với yêu cầu BDSC cấp độ đại tu thiết bị dây chuyền sản xuất điện trong thị trường DVKT cạnh tranh và cơ sở vật chất/CCDC máy móc thi công và yêu cầu đảm bảo chất lượng công việc BDSC, tăng năng suất lao động) để đưa ra các giải pháp khả thi và thực hiện đồng bộ để duy trì và phát triển Công ty bền vững.

PHẦN II: KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

1. Một số nhiệm vụ chính:

- Thực hiện bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, đột xuất/khắc phục bất thường/sự cố của các NMĐ Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2, NMNĐ Vũng Áng 1 và NMĐ Formosa Hà Tĩnh theo Hợp đồng đã ký đảm bảo an toàn, tiến độ, chất lượng và hiệu quả.
- Thực hiện công tác sửa chữa định kỳ các nhà máy điện trong Tổng công ty đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn.
- Tăng cường công tác xúc tiến, tiếp cận, tham gia đấu thầu, ký kết và thực hiện Hợp đồng cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho các khách hàng/Chủ đầu tư mới ngoài các Hợp đồng đã ký phù hợp với năng lực/kinh nghiệm của Công ty nhằm tối ưu hóa sử dụng nguồn nhân lực, tài sản, công cụ dụng cụ để gia tăng doanh thu, lợi nhuận, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như cải thiện đời sống CBCNV của Công ty.
- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giai đoạn năm 2026-2030, định hướng đến năm 2035 phù hợp với các mục tiêu kế hoạch của giai đoạn; Xây dựng kế hoạch phù hợp theo định hướng của Tổng công ty làm cơ sở quản lý và triển khai thực hiện.
- Chủ động rà soát, đánh giá công tác chuyển đổi số của đơn vị phối hợp cùng Tổng công ty; đề xuất giải pháp về lĩnh vực chuyển đổi số, quản lý dữ liệu thông tin để triển khai thực hiện, đảm bảo thống nhất toàn bộ hệ thống Tổng công ty và đơn vị.
- Phối hợp với Tổng công ty tham mưu các cấp thẩm quyền thành lập bộ phận Quản trị rủi ro tại đơn vị; kịp thời nghiên cứu, nắm bắt các nhiệm vụ để chủ động triển khai khi có chủ trương, quyết định của cấp thẩm quyền.
- Tập trung nâng cao công tác quản lý, quản trị điều hành hoạt động của Công ty. Kiểm soát tốt và tiết giảm tối đa các khoản chi phí (đặc biệt chi phí quản lý, chi phí mua ngoài); Quản lý và sử dụng vốn, tài sản an toàn, đúng mục đích đảm bảo hoạt động SXKD có hiệu quả; Thực hiện công tác đầu tư/mua sắm tài sản/trang thiết bị, CCDC đáp ứng kịp thời phục vụ công tác bảo dưỡng sửa chữa các Nhà máy điện, đảm bảo tính pháp lý, theo quy định hiện hành của Công ty và Nhà nước.
- Nâng cao công tác quản lý, thực hiện tốt các hợp đồng, dịch vụ ngoài các đơn vị Tổng công ty; lập phương án kinh doanh và quản lý thực hiện đảm bảo lợi nhuận từ hoạt động cung cấp dịch vụ từ 6-10%, từ hoạt động cung cấp vật tư từ 3-6%.

- Thực hiện các biện pháp về lao động – tiền lương và đổi mới doanh nghiệp, đảm bảo quỹ lương hàng năm, nâng cao thu nhập cho CBCNV, người lao động. Chú trọng công tác đào tạo để rút ngắn cách biệt về tay nghề trong đội ngũ người lao động, đặc biệt trong công tác vận hành kỹ thuật, quản lý và BDSC thiết bị, nhà máy điện.
- Đảm bảo chăm lo đời sống cho người lao động, tăng cường hoạt động các phong trào đoàn thể trong toàn Công ty; khen thưởng, phúc lợi, ăn ca, chế độ BHXH đảm bảo đầy đủ theo quy định.
- Chuẩn bị cho công tác sửa chữa định kỳ năm 2026 theo kế hoạch..
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

- Tổng doanh thu: 297,04 tỷ đồng, trong đó:
 - + Doanh thu SCTX và phát sinh từ hợp đồng BDSC dài hạn: 152,46 tỷ đồng.
 - + Doanh thu phát triển kinh doanh dịch vụ ngoài các HĐ BDSC đã ký với Tổng Công ty: 140,89 tỷ đồng.
 - + Doanh thu hoạt động tài chính: 3,70 tỷ đồng.
- Tổng chi phí: 278,99 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 18,06 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 14,45 tỷ đồng.
- Tỷ lệ chia cổ tức: 7,7%.
- Nộp ngân sách nhà nước: 18,75 tỷ đồng.
- Lao động bình quân: 439 người.
- Kế hoạch đào tạo: 274 lượt người.
- Kinh phí đào tạo: 1,55 tỷ đồng.
- Kế hoạch mua sắm TSCĐ, TTB: 1,50 tỷ đồng.
- Mua sắm CCDC, VTTH: 12,04 tỷ đồng.

3. Các yếu tố ảnh hưởng đến Kế hoạch SXKD năm 2025:

- Dự địa từ các hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa dài hạn với giá trị doanh thu/lợi nhuận lớn không còn, các Hợp đồng đấu thầu/kí mới đều có giá trị giảm rất nhiều, riêng doanh thu Hợp đồng BDSC thường xuyên NMTĐ Nhơn Trạch 2 sụt giảm nghiêm trọng khoảng 25 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2024. Ngoài ra, năm 2025 công việc trong các nhà máy điện của PV Power không có sửa chữa định kỳ/SCL, do vậy Công ty cần phải tăng cường công tác tìm kiếm các Hợp đồng cung cấp dịch vụ kỹ thuật ngoài các Hợp đồng đã ký, đây là một thách thức lớn cho Công ty trong bối cảnh ÁP LỰC doanh thu DVKT ngoài doanh thu SCTX chiếm gần 50% kế hoạch SXKD 2025.

- Những khó khăn khi đấu thầu: Chi phí giá vốn cao (mặt bằng thu nhập trên thị trường DVKT cạnh tranh hiện nay khoảng 14-15 triệu/tháng trong khi mặt bằng thu nhập PVPS là 22-23 triệu đồng, chênh lệch so với thị trường là do lợi thế cạnh tranh của PVPS khi sở hữu đầu việc SCTX và khấu hao CCDC gần hết), khó cạnh tranh với các đơn vị tư nhân khác, các gói thầu hiện nay đều không còn là mô hình BDSC M lớn (hiện trạng các gói thầu dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng đã tách vật tư chính) chỉ được thực hiện về nhân công thuần túy và vật tư tiêu hao với giá trị nhỏ, đồng thời đơn giá nhân công của PV Power Services còn cao gây bất lợi trong việc cạnh tranh với các đơn vị tư nhân.
- Tỷ trọng lao động gián tiếp, trái ngành nghề,... còn cao so với các đơn vị hoạt động cùng lĩnh vực (không có nhiều lao động kỹ thuật chuyên ngành sát DVKT BDSC thiết bị dây chuyên nhà máy điện ở bộ máy điều hành Công ty đã kinh qua làm thực tế/trực tiếp công việc BDSC, đặc biệt là cấp độ BDSC đại tu thiết bị). Lực lượng lao động trực tiếp có xu hướng chuyển dịch sang các nhà máy điện khác ảnh hưởng lớn tới công tác phát triển dịch vụ của Công ty cũng như hoạt động bảo dưỡng sửa chữa tại các nhà máy hiện hữu.
- Nhận thức, nhận diện của một bộ phận người lao động trước thách thức/khó khăn, điểm mạnh/cơ hội/thời cơ và con đường phát triển phía trước của PVPS còn chưa bám sát so với môi trường, thực tế đòi hỏi công việc DVKT hàng ngày của PVPS, đặc biệt trước yêu cầu phải phát triển PVPS trong bối cảnh toàn bộ công việc SXKD của PVPS có được đều phải thông qua đấu thầu cạnh tranh gay gắt (hiện trên thị trường có gần 20 đơn vị DVKT trong đó đa phần là đơn vị tư nhân).
- Hiện nay, mặt bằng giá cả dịch vụ kỹ thuật không cao do có nhiều đơn vị DVKT và đấu thầu cạnh khốc liệt, chính vì vậy việc đảm bảo lợi nhuận từ hoạt động cung cấp dịch vụ từ 6-10%, từ hoạt động cung cấp vật tư từ 3-6% là một thách thức rất lớn đối với PVPS.

4. Giải pháp thực hiện kế hoạch:

- Đào tạo nguồn nhân lực theo hướng sát với thực tế, tập trung đào tạo nghề thực hành và bám sát về ngành nghề kinh doanh cốt lõi của PV Power Services, song song sử dụng lực lượng lao động hiệu quả, tập trung phát triển lực lượng chuyên gia.
- Thực hiện cơ cấu lại bộ máy tinh gọn, tăng cường lực lượng có chuyên môn kỹ thuật, tập trung nguồn lực tối đa cho lao động trực tiếp, tinh giản bộ máy gián tiếp, xây dựng cơ chế tiền lương/khoản lương theo hướng đảm bảo thu nhập ổn định và thu hút người lao động, việc xây dựng phương án lương phải xem xét và đảm bảo tính cạnh tranh trong đấu thầu với các đơn vị tư nhân khác.

- Xây dựng phạm vi công việc và kế hoạch tổ chức thực hiện công tác sửa chữa thường xuyên, định kỳ; Rà soát các biện pháp thi công, phân tích an toàn công việc trên cơ sở tuân theo thứ tự ưu tiên: tài liệu của nhà chế tạo gốc, các quy chuẩn của ngành, quy chuẩn quốc gia, quy chuẩn quốc tế trong công tác BDSC nhà máy điện; Đặc biệt lập kế hoạch chuẩn bị đầy đủ và chi tiết, thành lập các Ban chỉ đạo để hoàn thành tốt nhất công tác sửa chữa định kỳ các Nhà máy điện theo kế hoạch nêu trên.
- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý kỹ thuật và an toàn lao động đối với tất cả CBCNV, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động, tuân thủ triệt để các công tác về an toàn trong lao động sản xuất, đảm bảo cho các nhà máy điện vận hành an toàn, hiệu quả.
- Đánh giá các đối thủ cạnh tranh, tích cực tìm kiếm mở rộng hợp đồng dịch vụ, phát triển sản xuất, nâng cao doanh thu và lợi nhuận của Công ty.
- Tăng cường quản lý, quản trị chi phí các hợp đồng kinh tế.
- Nâng cao hiệu quả công tác thu hồi công nợ.
- Sắp xếp lại bộ máy nhân sự một cách tinh gọn hiệu quả theo hướng bám sát phạm vi công việc và yêu cầu của các hợp đồng BDSC thường xuyên.
- Hoàn thiện hệ thống quy trình, quy định, các biểu mẫu thông qua việc cập nhật hệ thống văn bản hướng dẫn đã ban hành trong công tác quản lý kỹ thuật. Thường xuyên động viên, khuyến khích công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ cho toàn thể CBCNV nhằm hợp lý hóa sản xuất mang lại những lợi ích kinh tế thiết thực.
- Triển khai có hiệu quả các hành lang trong quy chế lương để kịp thời động viên, khuyến khích người lao động giỏi làm việc hiệu quả hơn nữa (thực hiện tốt xếp loại hoàn thành công việc hàng tháng; áp dụng lương hiệu quả và nâng lương định kỳ).

Ban Giám đốc kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 với các nội dung trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (để b/cáo);
- HĐQT;
- Ban KS;
- Các PGĐ Cty (e-copy);
- Lưu: VT, KTKH (TTNA-01b).

GIÁM ĐỐC



Vũ Anh Tuấn